

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2024

Số: 570/QĐ-CDCE-TCHC

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu nhân sự
của Khoa Công nghệ thực phẩm, nông nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ
Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-BLĐTBXH ngày 06/5/2024 của Bộ
trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao
đẳng Công nghệ và Kinh tế Hà Nội, Trường Cao đẳng Cơ điện và Công nghệ
thực phẩm Hà Nội vào Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3169/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/9/2024 của Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ
chức của Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức, Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Khoa Công nghệ thực phẩm, nông nghiệp là khoa chuyên môn thuộc
Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội. Khoa Công nghệ thực phẩm, nông nghiệp
(sau đây gọi tắt là khoa) có chức năng đào tạo chuyên ngành Công nghệ lương
thực - thực phẩm, Chế biến món ăn, Nông nghiệp, Xây dựng, Kinh doanh khách
sạn, nhà hàng theo quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Quản lý cán bộ, nhà giáo, người lao động, người học và tài sản thuộc
khoa theo phân cấp của hiệu trưởng;

2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa theo
chương trình, kế hoạch giảng dạy hằng năm của trường theo quy định của Bộ
trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bao gồm: Xây dựng chương trình

đào tạo; biên soạn tài liệu, giáo trình đào tạo, học liệu của từng ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo và hình thức đào tạo thuộc khoa quản lý hoặc do hiệu trưởng giao. Tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học, mô-đun liên quan bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, mô-đun của chương trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo. Tổ chức đào tạo, nghiên cứu, đổi mới phương pháp giảng dạy; ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông vào dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động;

3. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ liên quan đến ngành, nghề đào tạo và huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo của khoa;

4. Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo; ngành, nghề đào tạo và cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học; tăng cường 28 điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo; thực hiện các hoạt động thực nghiệm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào quá trình đào tạo;

5. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ quản lý, viên chức và người lao động và người học; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động thuộc khoa;

6. Tổ chức đánh giá cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động trong khoa và tham gia đánh giá cán bộ quản lý trong trường theo quy định của nhà trường;

7. Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo theo quy định của hiệu trưởng; đề xuất, xây dựng kế hoạch bổ sung, bảo trì thiết bị đào tạo của khoa;

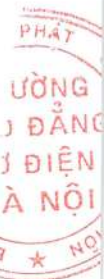
8. Tham mưu cho Lãnh đạo trường các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên môn phụ trách;

9. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định;

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám hiệu giao.

Điều 3. Cơ cấu nhân sự

Biên chế, số lượng người làm việc của đơn vị do Hiệu trưởng bố trí trong tổng số biên chế, số lượng người làm việc được giao theo quy định và theo yêu cầu nhiệm vụ đơn vị (có danh sách kèm theo).



1. Đối với viên chức quản lý: Viên chức quản lý của khoa gồm có Trưởng khoa và các Phó trưởng khoa do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định:

a) Trưởng khoa điều hành toàn bộ hoạt động của khoa, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội và trước pháp luật về các hoạt động của khoa; Tham mưu, xây dựng kế hoạch, phương án hoạt động, phương án tổ chức, quản lý; các văn bản, quy định, quy chế của nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện.

b) Phó trưởng khoa giúp Trưởng khoa theo dõi, chỉ đạo thực hiện một số mặt công tác theo phân công, ủy quyền của Trưởng khoa và chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa, trước Hiệu trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công, phụ trách hoặc ủy quyền.

2. Đối với viên chức và người lao động

Chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa, các Phó trưởng khoa, trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về ý kiến đề xuất, tiến độ, chất lượng, hiệu quả của từng công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2024 và thay thế các Quyết định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm và thi hành

Trưởng phòng Tổ chức, Hành chính; Trưởng khoa Công nghệ thực phẩm nông nghiệp; Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG



Đông Văn Ngọc

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN HÀ NỘI



DANH SÁCH CÁN BỘ, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
THUỘC KHOA CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM, NÔNG NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 570/QĐ-CĐCD-TCHC ngày 26 tháng 9 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội)

TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh		Chức vụ/chức danh nghề nghiệp	Mã ngạch	Ghi chú
		Nam	Nữ			
I	VIÊN CHỨC					
1	Phạm Thị Hồng Vân /		19/6/1976	Phó Trưởng khoa-phụ trách; GVGDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	
2	Trần Mạnh Hùng /	06/7/1966		Phó Trưởng khoa-GVGDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	
3	Lê Hữu Anh /	04/1/1981		Phó Trưởng khoa-GVGDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	
4	Nguyễn Thị Khả /		05/8/1981	GVGDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	
5	Lê Thị Thúy Hồng		05/6/1979	GVGDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	
6	Nguyễn Thị Nga		01/5/1979	GVGDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	
7	Nguyễn Thị Thanh Thủy		16/10/1978	GVGDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	
8	Nguyễn Thị Khuê /		08/12/1983	GVGDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	
9	Tạ Thị Loan /		13/10/1989	GVGDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	
10	Lê Thị Hồng Nhung /		30/12/1991	GVGDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	
11	Khiếu Thị Minh Hương /		23/10/1992	GVGDNNLT (hạng III)	V.09.02.04	
12	Đinh Thị Hồng /		14/6/1990	GVGDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	
II	HDLĐ THEO NĐ 111/2022					
13	Dương Hải Âu	17/12/1977		GVGDNNLT (hạng III) HĐ	V.09.02.03	
14	Nguyễn Thúy Hiền		06/2/2001	GVGDNNLT (hạng III) HĐ	V.09.02.03	